

Nghệ thuật tranh trổ giấy Việt Nam

Trong nghệ thuật dân gian Việt nam, tranh trổ giấy là một dòng tranh không phát triển mạnh mẽ như các dòng tranh mộc bản dân gian Việt Nam. Tuy nhiên dòng tranh này cũng có một vị thế đặc biệt và ít nhiều lưu giữ một giá trị truyền thống nhất định. Tranh trổ giấy truyền thống ngày nay chủ yếu chỉ còn tồn tại ở làng tranh dân gian Đông Hồ. Đây là một thể loại tranh được thực hành có tính chất trung gian giữa nghề làm vàng mã và nghề làm tranh. Ngày nay, thể loại tranh này đã ít nhiều bị mai một do thị trường không có nhu cầu tiêu thụ. Trong khi đó, tranh cắt giấy đương đại lại là một dòng tranh khác không bắt nguồn từ truyền thống với sự vận dụng các kỹ thuật, máy móc và công nghệ in ấn mới để tạo ra những sản phẩm đương đại. Bài viết này tập trung viết về nghệ thuật tranh trổ giấy truyền thống và hiện đại của Việt Nam trên các khía cạnh như: kỹ thuật, chất liệu và mẫu hình.

Từ khoá: tranh cắt giấy/ trổ giấy, tranh dân gian Đông Hồ, tranh dân gian Việt Nam

1. Khái quát về làng tranh dân gian Đông Hồ và tranh trổ giấy

Làng tranh dân gian Đông Hồ là một làng nghề có từ lâu đời. Đông Hồ là một trong ba trung tâm sản xuất tranh dân gian lớn nhất Việt Nam, nằm ở phía Bắc kinh thành Thăng Long. Làng Đông Hồ thuộc thôn Đông Khê, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Xưa làng có tên cổ là làng Đông Mai, tên Nôm là làng Mái thuộc tổng Hồ, huyện Siêu Loại, phủ Thuận Thành, trấn Kinh Bắc. Làng cách trung tâm Hà Nội khoảng 30 km, nằm trên bờ Nam sông Đuống - một nhánh lớn của sông Hồng, nối với sông Thái Bình. Con sông này xưa có tên là sông Thiên Đức, chảy qua làng Hồ. Đoạn chảy qua làng Hồ, sông còn được gọi theo tên làng là sông Đông Hồ. Điều này cho thấy làng Đông Hồ xưa đã trở thành một làng có tiếng tăm trong lịch sử. Không chỉ vậy, con sông này còn có một vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển nghề làm tranh của làng. Đây là dòng thuỷ lưu chính để xưa kia, sau khi in tranh xong, người ta vận chuyển tranh đi bán khắp các châu thổ Bắc Bộ qua đường thuỷ và đường bộ. Con sông này cũng là nơi người dân làng Hồ khai thác sò điệp để phục vụ cho việc làm nên những tờ tranh độc đáo in trên giấy điệp.



Bộ tranh trở giấy 12 con giáp:

Chú thích ảnh từ phải qua trái, từ trên xuống dưới: 1. Thần Kê 2. Con ngựa 3. Con lợn âm dương. Mẫu hình các con giáp này thường được trở trên hình mẫu các tranh dân gian. Những bức tranh trở giấy này được làm khoảng những năm 2010 - Nghệ nhân Nguyễn Đăng Chế. [3, tr46]

Làng Đông Hồ có qui mô không lớn gồm 18 xóm với 17 dòng họ, chuyên làm nghề tiểu thủ công nghiệp, rất ít hộ làm nông. Nghề chính của làng gồm 3 nghề: nghề làm tranh, nghề làm hàng mã và nghề làm pháo nổ. Những nghề này ít nhiều có sự liên hệ tương thích với nhau, đặc biệt là nghề làm vàng mã và nghề làm tranh. Rất nhiều kỹ thuật làm tranh và làm vàng mã tương đồng với nhau, điển hình là thể loại tranh cắt trở giấy. Về nguồn gốc của tranh cắt trở giấy Việt Nam hiện nay chưa xác định rõ, có thể là sự du nhập của thể loại tranh cắt giấy Trung Quốc sang Việt Nam, nhưng cũng có thể là dòng tranh phái sinh giữa nghề làm vàng mã và nghề làm tranh dân gian.

Tranh trở giấy là một thuật ngữ để chỉ thể loại tranh sử dụng kỹ thuật trở giấy để tạo hình cho các tờ tranh. Thuật ngữ tên gọi là “cắt” hay “trở” giấy giữa tranh của Việt Nam và Trung Quốc là có phần khác nhau trong kỹ thuật tạo hình cho những tờ tranh:

- Tranh Trung Quốc thường được gọi là tranh cắt giấy: tức sử dụng kéo để cắt đi phần thừa, phần rỗng trong phương thức tạo hình cho tranh.

- Tranh Việt Nam thường được gọi là trở giấy: tức sử dụng dao để trở bỏ đi phần thừa, phần rỗng trong phương thức tạo hình cho tranh.

Mặc dầu cùng chung một mục đích là bỏ đi các phần thừa, phần rỗng để tạo hình cho tranh nhưng do dụng cụ sử dụng khác nhau đã đem đến những tư duy khác nhau. Nếu sử dụng kéo để cắt, người nghệ nhân phải sử dụng đến phương thức gấp giấy trong quá trình cắt tạo

hình các chi tiết; Còn khi sử dụng dao để trổ, thì các nghệ nhân chỉ việc trải tờ giấy trên mặt phẳng và trổ theo hình đã vẽ. Tranh cắt giấy Trung Quốc cũng có dùng đến kỹ thuật trổ, nhưng kỹ thuật này là phụ, việc sử dụng kéo vẫn là phương tiện chính. Ngoài ra, tranh của Việt Nam không chỉ sử dụng kỹ thuật trổ loại bỏ đi những phần giấy thừa, người Việt còn sử dụng đến một kỹ thuật đặc sắc khác đó là kỹ thuật châm kim. Kỹ thuật châm kim này là kỹ thuật đặc biệt để tạo nét hoặc lấy cỡ cho các bức tranh trổ. Kỹ thuật này thường sử dụng trong nghề cắt dán giấy làm vàng mã và cũng được nhìn thấy trong cách thức lấy cỡ khi in tranh Đông Hồ. Dẫu rằng việc lấy cỡ in tranh chủ yếu dựa vào hai chiếc đinh gỗ gắn ở tất cả các ván, nhưng đó cũng có thể xem là điểm cỡ thì ở tranh trổ giấy, các điểm châm kim này là mấu chốt cho việc tạo hình và cắt trổ các lớp giấy khác nhau.



4. Tranh trổ giấy Tứ Xuân -. Hạ - Thu - Đông - của Nghệ nhân Nguyễn Đăng Khiêm

Về các loại giấy trong tranh trổ giấy của Việt Nam cũng khá đa dạng. Đa số các loại giấy này là giấy thủ công truyền thống, được làm từ cây dó. Giấy dó cũng là vật liệu để in tranh dân gian Đông Hồ. Ngoài ra trong tranh trổ giấy còn có thêm nhiều loại giấy khác như giấy báo, giấy xi măng, giấy công nghiệp, giấy tráng kim... Các loại giấy được sử dụng để làm tranh trổ giấy góp phần cho biết niên đại và tính lịch sử của các bức tranh. Ngoài ra, việc làm màu cho giấy cũng phản ánh tính thẩm mỹ của thể loại tranh trổ giấy Việt Nam. Giấy dùng để trổ có thể là giấy đơn sắc, hoặc giấy đa sắc. Đơn sắc là giấy quét, nhuộm một màu, còn đa sắc là giấy được quét nhiều màu trên cùng một tờ giấy trước khi trổ.

Về cách thức tạo hình của tranh trổ giấy thường tuân theo nguyên tắc tạo hình âm dương, đặc rỗng. Phần được trổ thủng hay cắt bỏ đi là phần rỗng, phần giấy còn lại là nét và mảng chính là hình ảnh diễn đạt nội dung của các bức tranh. Điều này cũng gắn gũi với tranh dân

gian Đông Hồ là tạo ra những bức tranh chỉ có nét. Tuy nhiên đặc điểm chính của thể loại tranh trở giấy là các nét trong tranh phải dính liền nhau, liên kết nhau để tạo thành một mạng lưới. Bức tranh khi cầm lên giống như một bức thêu ren tuy mỏng manh, nhưng lại rất tinh tế. Đây cũng là điểm khó nhất trong tạo hình của một bức tranh trở giấy. Để lưu giữ bức tranh trở giấy người ta thường biểu lên một tờ giấy hậu. Đôi khi tờ giấy hậu này cũng đóng vai trò quan trọng trong tạo hình của tác phẩm. Nó tạo nên sự khác biệt về màu nền, làm nổi bật các chi tiết và thay đổi thị giác khi chiêm ngưỡng. Những tờ giấy nền cũng khiến cho tranh trở giấy được chỉnh chu hơn, công phu hơn.

Cũng giống như nghề làm tranh khắc gỗ, nghề làm tranh trở giấy ở Đông Hồ hiện nay không rõ niên đại khởi đầu của nghề. Tuy nhiên theo chúng tôi lịch sử của nghề tranh cắt giấy muộn hơn nhiều so với nghề làm tranh khắc gỗ. Nếu nghệ thuật tranh khắc gỗ dân gian Việt Nam được ghi nhận khoảng thế kỷ XI, XII với thể loại tranh khắc bản in kinh như đã nhắc đến ở trên thì nghệ thuật trở giấy, có tính chất tạo thành một dòng tranh riêng biệt có thể ra đời vào khoảng thế kỷ XIX với sự ảnh hưởng của nghệ thuật cắt giấy, trở giấy của Trung Quốc. Còn kỹ thuật cắt giấy tạo hình thì đã nằm sẵn trong nghề làm vàng mã ở Đông Hồ và nhiều nơi làm nghề mã. Theo ghi chép của Phạm Đình Hổ có viết “Thời Hùng Vương, vào tháng bảy hàng năm, lệnh cho dân Đông Hồ chế ra các loại voi, thuyền, ngựa xe, đồ dùng quần áo để tế trời” [1,tr.84] Tuy nhiên, ông cũng chưa thêm rằng thời ấy chưa có giấy, nên không biết đồ vàng mã được chế tạo bằng gì. Như vậy đồ vàng mã được làm rất sớm trong lịch sử Việt Nam nhưng nghệ thuật làm vàng mã bằng giấy chắc hẳn khi chất liệu này được xuất hiện mới có thể thực hiện. Ở một số dân tộc ít người miền Bắc Việt Nam, tục cắt giấy, làm vàng mã có từ rất sớm, họ cắt giấy tạo hoa, tạo hình dán lên quan tài hoặc dán ban thờ là một truyền thống lâu đời. Từ nghề làm vàng mã đến việc tách ra để trở thành một thể loại tranh trở giấy độc lập cũng khó có thể xác định được niên đại. Hơn nữa, mục đích của vàng mã và tranh trở giấy cũng hoàn toàn khác nhau. Một loại dùng để đốt cho thế giới tâm linh bên kia, trong khi tranh trở giấy dùng để cắt trở tranh trang trí, hoặc các tranh đề tài chúc tụng.

Việc nghiên cứu thể loại tranh cắt giấy cũng được quan tâm rất muộn, do đó các ghi chép cụ thể về loại hình tranh cắt giấy cũng rất muộn. Theo ký ức của những nghệ nhân hiện nay ở làng tranh dân gian Đông Hồ, thì nghệ thuật làm tranh cắt trở giấy có thể đã có từ thời xa xưa, nhưng không mạnh bằng nghệ thuật tranh in. Thời Pháp thuộc khá nhiều nghệ nhân làng Đông Hồ làm tranh cắt trở giấy, nhưng đa số là tranh cỡ nhỏ, dạng tranh lưu niệm. Cũng có nhà làm tranh nhị bình (hai bức) hoặc tranh tứ bình (bốn bức). Những tranh trở giấy dạng này thường làm rất lâu công bởi lẽ tranh trở giấy thường không chỉ làm một lớp mà được làm nhiều lớp, tạo màu và phối sắc để cho ra những tác phẩm sinh động [3].

Tranh trở giấy hiện nay còn được lưu giữ là những bức tranh được trở, khắc vào khoảng những năm 60 – 70 của thế kỷ XX. Đây cũng là thời điểm lịch sử của làng tranh Đông Hồ. Một số nghệ nhân làng Đông Hồ như Cụ Nguyễn Đăng Khiêm được tuyển vào làm cán bộ trong các cơ quan nghệ thuật như Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam; cụ Nguyễn Đăng Sẩn được mời về giảng dạy ở trường Cao Đẳng Mỹ thuật Hà Nội; cụ Nguyễn Đăng Chế trở thành cán bộ của Nhà xuất bản văn hoá dân tộc [3]. Những tranh trở giấy giai đoạn này không đơn thuần là tranh trở giấy dân gian nữa mà đã là những tranh trở giấy có ghi nhận dấu ấn tác giả. Thời gian này cũng là thời điểm miền Bắc Việt Nam vừa giành được độc lập (năm 1954) và sau năm 1975 là thống nhất đất nước. Mỹ thuật cận hiện đại Việt Nam được thiết lập dựa trên những tiêu chuẩn phương Tây từ sự thành lập của trường Cao Đẳng Mỹ thuật Đông Dương 1925 - 1945. Từ 1945 đến 1955, mặc dầu sự thống trị của Pháp đã chấm dứt nhưng rõ ràng nghệ thuật tạo hình hiện đại đã đặt được nền móng căn bản. Sự giao lưu giữa mỹ thuật truyền thống và mỹ thuật hiện đại bắt đầu được thấy rõ rệt hơn trong các làng nghề làm tranh. Nhiều các bức tranh khắc gỗ dân gian giai đoạn này cho thấy những chuyển biến về mặt tạo hình. Bên cạnh không gian được vẽ khắc theo lối ước lệ tượng trưng nay đã có sự tham gia của luật thấu thị. Tương tự như vậy, các thể loại tranh trở giấy của Việt Nam,

một mặt duy trì những mẫu hình truyền thống, nhưng đồng thời các nghệ nhân đã sử dụng kỹ thuật truyền thống để sáng tạo ra những tác phẩm tranh hiện đại với các đề tài có tính thời sự tuyên truyền thời bấy giờ. Điển hình như tranh trở giấy đề tài Lãnh tụ: Chủ tịch Hồ Chí Minh - của nghệ nhân Nguyễn Đăng Khiêm. Một số tranh trở này đã được in trên Báo Việt Nam như tranh múa rồng trên tờ Thiếu Niên Tiền Phong ra ngày 27/08/1971 nhân dịp Quốc Khánh. Có thể nói với sự giao thoa của nghệ thuật, kỹ thuật tạo hình hiện đại, thể loại tranh trở giấy của Việt Nam đã có sự cộng nhập thêm các kỹ thuật khác để phái sinh ra thể loại mới.

2. Các thể loại tranh trở giấy của Việt Nam

Để nghiên cứu về tranh trở giấy ở Việt Nam chúng tôi tạm phân ra ba thể loại tranh trở giấy chính. Ba thể loại này cũng ít nhiều liên quan đến lịch sử và niên đại của những tờ tranh.

(1) Tranh trở giấy truyền thống là các thể loại tranh được thực hành theo kỹ thuật trở giấy truyền thống, các tranh cũng mang các chủ đề, đề tài truyền thống.

(2) Tranh trở giấy hiện đại là các tranh trở giấy được cắt trở theo các chủ đề của mỹ thuật hiện đại Việt Nam, cùng với những kỹ thuật và sáng tạo màu sắc gần gũi với tranh hiện đại.

(3) Tranh trở giấy đương đại là thể loại tranh có kế thừa các kỹ thuật trở giấy truyền thống nhưng phát triển thêm các kỹ thuật mới cũng như ứng dụng máy móc hiện đại để thực hiện. Tranh trở giấy đương đại chủ yếu là các loại tranh 3D – tranh cắt giấy nổi. Các đề tài của thể loại tranh này cũng rất đa dạng để tạo nên những thể loại tranh và sản phẩm khác nhau, phục vụ cho nhu cầu của cuộc sống đương đại.

Trong khuôn khổ bài viết này tôi chỉ đề cập đến hai loại tranh trở giấy truyền thống và hiện đại. Tranh trở giấy đương đại tôi xin dành ở một chuyên đề khác.

2.1. Tranh trở giấy truyền thống

Trong thể loại tranh trở giấy truyền thống ở Việt Nam cũng có thể chia ra làm hai loại: tranh trở giấy đơn lớp và tranh trở giấy đa lớp. Hai loại này được thực hiện theo qui trình và kỹ thuật trở cắt giấy khác nhau. Kích thước tranh cũng đa dạng hơn tranh in khắc gỗ dân gian Đông Hồ. Có thể chia ra làm ba loại kích thước gồm: nhỏ dạng tranh bưu thiếp khổ A5- A6, kích thước lớn hơn dạng tranh bộ, tranh dài 18-20x57cm và khổ tranh truyền thống như tranh dân gian Đông Hồ là 38x26cm. Đây cũng là kích thước khổ một tờ giấy dó phổ thông thường được làm cỡ 38x57cm được cắt làm đôi theo chiều dọc hoặc ngang, hoặc cắt làm bốn thành khổ A5-6. Khuôn khổ này cũng là khuôn khổ nền, tranh trở giấy sẽ được cắt trở lột phía trong. Từ các kích thước trên, tùy theo hình thức và chủ đề thể hiện mà các tranh trở giấy truyền thống được trở một lớp đơn lớp hay trở đa lớp.

Thể loại Tranh trở giấy đơn lớp: là những tranh trở giấy chỉ có một lớp giấy, sau đó lớp giấy trở này được dán lên mặt nền tranh là giấy đen, giấy dó, hoặc giấy điệp, tùy theo sự sáng tạo của người nghệ nhân. Đề tài, mẫu hình của tranh trở giấy đơn lớp truyền thống thường là những đề tài chỉ có một vài hình ảnh trung tâm, khi trở giấy sẽ tạo ra một hiệu ứng thị giác là chỉ có nét được thể hiện trên mặt nền. Loại tranh trở giấy đơn lớp này chịu ảnh hưởng rõ rệt từ nghệ thuật trở giấy Trung Quốc. Toàn bộ các hình ảnh trạm trở được khắc nổi lên trên mặt giấy hoặc mặt nền. Tranh trở giấy dạng này cũng có thể được dán lên kính để nhìn thấy hết các chi tiết của tranh. Tranh trở giấy đơn lớp có thể có một màu, mà cũng có thể là tranh nhiều màu. Tuy nhiên với tranh trở giấy dân gian Đông Hồ, người ta thịnh hành thể loại tranh nhiều màu hơn.

- Với tranh trở giấy một màu, người ta thường lựa chọn màu đỏ để trở. Màu đỏ cũng là màu chịu ảnh hưởng của tranh cắt giấy Trung Quốc. Màu đỏ tượng trưng cho cát tường may mắn và tạo ra sự ấm cúng khi được dán vào cửa hay dán vào vách nhà, hoặc các bề mặt nền khác nhau.

- Tranh nhiều màu thường là loại giấy được quét màu ngẫu nhiên, sau đó sẽ trở. Do đó cho dù là tranh trở nhiều màu nhưng các tranh trở này chỉ giống nhau về hình, không giống nhau về màu. Người Đông Hồ thường quét màu đa sắc trên nền giấy điệp, thậm chí là tận

dụng những tranh Đông Hồ in hồng, lỏi để làm tranh trở giấy. Người ta quét màu theo lỏi chuyển sắc từ nhạt sang đậm hoặc quét các màu cùng tông. Đối với thể loại tranh này người ta cũng có thể trở xong rồi quét sửa lại màu cho từng bức tranh theo ý đồ để tạo ra bức tranh trở đẹp nhất. Các tranh tô màu sau khi trở này thường là những tranh khổ trung và khổ lớn. Các tranh khổ nhỏ A5, A6 không mấy khi được tô lại. Lối tạo tranh trở nhiều màu này cũng có thể xem là ý thức của các nghệ nhân Việt Nam nhằm tạo ra sự khác biệt với thể loại tranh cắt giấy dân gian Trung Quốc.

Kỹ thuật trở giấy: Với tranh trở giấy đơn lớp một màu hay nhiều màu đều được thực hiện như nhau cùng công đoạn, qui trình. Để tạo ra một bức tranh trở giấy trước tiên người nghệ nhân phải chuẩn bị giấy để trở. Giấy dùng để trở thường là giấy dó, được nhuộm một màu hoặc giấy điệp được quét nhiều màu, phơi khô, sau đó bắt đầu làm. Để trở tranh, người ta thường xếp cho một lần trở là 4-5 lớp giấy tùy theo độ dày và mỏng của các lần giấy. Như vậy, mỗi lần trở tranh sẽ có khoảng từ 4 - 5 bức tranh được trở thành phẩm. Nếu chồng giấy dày hơn, nhiều lớp hơn sẽ khó trở, và các bức trở cũng không đẹp. Dụng cụ chính để trở tranh là chiếc bàn trở và những con dao trở. Bàn trở được làm khá cầu kỳ như một chiếc hộp, một bên lõm xuống để nền mùn cưa gỗ trộn với sáp ong, tạo ra một bề mặt vừa rắn đủ để kê giấy trở lại đủ mềm để khi đục chạm những nhát dao sâu xuống dưới mặt giấy thì hần cửa lên trên bề mặt sáp ong cho cảm giác giấy bị đục thủng sắc ngọt. Dao khi đục xuống mặt nền có sáp ong cũng tránh được bị cùn dao, để có thể sau nhiều lần trở mới phải mài lại dao. Kỹ thuật trở giấy dùng dao và dùi gỗ này cũng tương tự như kỹ thuật khắc tranh mộc bản Đông Hồ. Tuy nhiên thay gỗ bằng giấy và dao đục cũng không cần quá sâu vì chủ yếu khắc nét chứ không phải đục mảng.

Về đề tài tranh trở giấy đơn lớp, thường là tranh khổ nhỏ nên cũng khá đa dạng. Thường thì tranh trở giấy đề tài không quá phức tạp, chủ yếu là đề tài thuộc thể loại chúc tụng nhiều hơn là các đề tài khác bởi chúc năng của tranh trở giấy khác với thể loại tranh khắc gỗ in màu. Do đó các nghệ nhân thường lựa chọn ra các chủ đề quen thuộc được ưa chuộng từ tranh dân gian Đông Hồ để làm tranh trở giấy. Bộ tranh 12 con giáp kể trên là một ví dụ. Đây là sáng tạo gần đây của nghệ nhân Nguyễn Đăng Chế dựa trên các mẫu hình tranh dân gian cả tranh Đông Hồ lẫn Kim Hoàng. Điển hình như bức trở giấy Thần Kê (Hình 1), dáng vẽ của con gà này giống đến 90% mẫu hình "Thần Kê" của tranh dân gian Kim Hoàng. Tranh đôi lợn (Hình 3) vừa là mẫu hình lợn ăn lá dáy của Đông Hồ. Tranh con ngựa (Hình 2) là hình ảnh của con Phi mã trong bộ tranh Thập Vật của dòng tranh đồ thể - tranh dân gian tín ngưỡng dân gian.

Các mẫu hình này thường được trở thường tuân theo qui trình: vẽ tay lấy mẫu trên giấy trắng xong đặt mẫu lên trên tập giấy để trở khoảng 4-5 lớp. Người nghệ nhân sẽ trở để tạo nét cho tranh. Mẫu hình trở xong sẽ được biểu lên trên một tờ giấy nền là hoàn thiện. Tranh trở giấy đơn lớp muốn nhân bản thì có thể dùng chính một bản trở hoàn thiện dán lên tờ giấy trắng đặt trên tập giấy để trở tiếp tục nhân bản thêm nữa.



6. Cô Công Nhân - Tranh trổ giấy của nghệ nhân Nguyễn Đăng Khiêm 1974

7. Chân dung Hồ Chủ Tịch - Tranh trổ giấy của nghệ nhân Nguyễn Đăng Khiêm 1975

Thể loại Tranh trổ giấy đa lớp: là thể loại tranh không chỉ được trổ một lần là xong mà trổ nhiều lần bao gồm trổ bản nền một màu và trổ chi tiết màu. Tranh này được trổ nhiều lần, nhiều lớp, trổ đến đâu thì dán màu đến đấy. Trên thực tế, các tranh này là kỹ thuật đục rút ra từ kỹ thuật in màu trong tranh dân gian Đông Hồ, nhưng qui trình ngược lại. Nếu tranh in mộc bản, các lớp màu in trước, nét in sau cùng thì tranh trổ giấy bản trổ nền trổ trước, xong các lớp màu trổ sau và điền vào khuôn hình. Những tranh trổ giấy đa lớp được tạo hình gần đây bên cạnh phương thức và kỹ thuật truyền thống còn chịu ảnh hưởng của lối tạo hình hiện đại. Các màu có vờn sáng tối đậm nhạt, nên khi chuyển thể sang tranh trổ giấy, các nghệ nhân cũng muốn tạo ra những lớp màu cầu kỳ, khiến cho bức tranh trổ giấy trở nên sinh động hơn. Chính sự cầu kỳ này khiến cho tranh trổ giấy đa lớp của Việt Nam có một sắc thái khác biệt. Cũng có thể gọi đây là thể loại tranh cắt dán. Kỹ thuật cắt dán này đồng thời cũng là kỹ thuật xuất phát điểm từ nghệ thuật trang trí đồ vàng mã.

Điển hình cho bộ tranh trổ đa lớp này là bộ tranh tứ linh, tứ quý có khuôn khổ khá lớn 20x57cm. Hiện nay ta không còn lưu giữ được các tranh trổ giấy truyền thống mà chỉ còn biết đến nghệ thuật trổ đa lớp này thông qua các bức tranh được sáng tác dựa trên những mẫu hình truyền thống. Bộ tranh tứ quý của nghệ nhân Nguyễn Đăng Khiêm thực hiện khoảng năm 1980 là một ví dụ (Hình 4). Bộ tranh gồm bốn bức vẽ các mùa trong năm: Xuân, Hạ, Thu, Đông với các cây cỏ và con vật đặc trưng. Mùa xuân là cây trúc cây đào với đôi chim sẻ và con trâu; Mùa Hạ là cây chuối, cây hoa hồng và đôi voi; Mùa Thu là cây liễu với hoa cúc và đôi nai. Mùa Đông có cây tùng, hoa hải đường và con hươu...

Các công đoạn làm tranh trổ giấy đa lớp cũng vẫn dựa trên nguyên tắc của tranh trổ giấy

đơn lớp. Khác biệt duy nhất là việc tạo ra cỡ của tranh. Các tranh đơn lớp khổ nhỏ, chỉ trở một lần là xong, nhưng tranh trở đa lớp phải trở nhiều lần, nhiều lớp giấy khác nhau mới hình thành nên một bức tranh, do đó việc lấy cỡ là rất quan trọng để có thể trở ra nhiều lớp màu một cách chính xác nhất.

Đối với tranh trở đa lớp, người nghệ nhân đầu tiên phải tạo mẫu. Mẫu tranh này không chỉ có bản nét mà phải có cả bản màu hoàn thiện như bộ tranh tứ bình của Nghệ nhân Nguyễn Đăng Khiêm. Họ cũng có thể lấy những mẫu tranh có sẵn từ tranh dân gian Đông Hồ để thực hiện trở. Để trở tranh đa lớp, trước tiên các nghệ nhân can nét lên giấy trắng đúng khuôn khổ cần trở. Sau đó được đặt bản nét lên tập giấy để trở phần nền của nét. Khác với tranh trở đơn lớp, các nghệ nhân sau khi can nét không trở thủng luôn mà sử dụng chiếc đục mũi nhọn để châm kim, chấm đều đặn vào các nét được can, tạo ra một bản can nét bằng những chấm nhỏ viền theo hình. Tập giấy được châm kim này có thể dày hoặc mỏng tùy theo họ muốn tạo ra bao nhiêu tranh. Sau khi châm nét đều khắp mặt tranh tạo thành một bản tranh nét thủng, họ bắt đầu dùng dao trở đi các phần giấy thừa phía ngoài hoặc hai bên của nét châm để làm nổi bật hình ảnh. Phần đặc phía trong làm nền để dán các lớp màu khác lên trên tranh. Một mẫu tranh như thế này được gọi là nền nét.

Một đặc điểm đặc sắc của tranh trở giấy nhiều lớp là việc sử dụng giấy tráng kim. Đây là thể loại giấy rất mỏng trên bên mặt có tráng một lớp kim loại như mạ đồng, mạ bạc hay tráng nhũ vàng, bạc. Giấy tráng kim xưa khá mỏng, dễ nát, nên trước khi trở họ có thể lót một lớp giấy bản mỏng vào giữa các lớp giấy tráng kim để khi gỡ các lớp giấy dễ dàng hơn. Ngày nay loại giấy tráng kim này khá sẵn và được sản xuất công nghiệp cũng dày hơn, dễ trở, chắc hơn. Lớp giấy tráng kim, lớp giấy trắng hay lớp giấy dó chính là lớp nền đầu tiên của một bức tranh trở đa lớp. Sau đó các nghệ nhân bắt đầu trở đến các lớp giấy màu khác nhau để tạo màu cho bức tranh. Tờ giấy bản lót giữa các lớp giấy tráng kia lại là khuôn kê để trở các lớp giấy màu. Bao giờ phần giấy trở màu cũng nhỏ hơn phần nền của nét, để khi các mẫu giấy màu đó được dán lên vị trí cần tạo màu sẽ để hở ra phần nét của giấy tráng kim hay giấy trắng đã được trở ban đầu. Ví dụ như một chiếc đao mác của con rồng hay một chiếc lông của con phượng có 2 lớp màu thì lớp màu ở trên sẽ nhỏ hơn lớp màu ở dưới. Kỹ thuật trở này các nghệ nhân thường gọi là trở lé, tức lớp sau lé ra lớp trước. Cũng giống như tranh khắc gỗ in màu dân gian Đông Hồ, mỗi màu là một lần in, thì ở tranh trở giấy, mỗi màu là một lần trở. Chi tiết màu trở đến đâu, nghệ nhân phải dính dán lên bản tranh nền nét đến đấy, nếu không sẽ bị lẫn chi tiết. Vậy nên tranh trở giấy rất lâu công. Kỹ thuật này cũng là kỹ thuật làm vàng mã. Trong làng tranh dân gian Đông Hồ, bên cạnh các hộ là tranh thì có rất nhiều các nhà làm vàng mã. Đồ mã phổ thông thì người ta có thể trang trí ít, nhưng đồ mã tinh xảo thì việc trở cắt các lớp màu để dán trang trí trên các đồ mã cũng tương tự. Các lớp giấy tráng kim vàng bạc châm lỗ tạo nét đã trở thành một đặc trưng cơ bản của trang trí đồ mã. Các lớp giấy tráng kim này được dán trên các mặt nền màu ngũ sắc đã tạo ra sự phong phú.

Về màu sắc trong tranh trở giấy truyền thống, cũng giống như tranh dân gian Đông Hồ thường sử dụng màu ngũ hành: đỏ (hoả), vàng (thổ), xanh lục (mộc), xanh lam (thuỷ), trắng (kim). Màu vàng có hai sắc: sắc vàng kim loại của giấy tráng kim và màu vàng hoa hòe. Màu trắng cũng có hai sắc, màu trắng của giấy bản và màu trắng của giấy tráng kim bạc. Ngoài ra màu đen (thuỷ) thường sử dụng để làm nền cho tất cả các màu kia khiến cho các bức tranh trở nên nổi bật. Nền tranh cũng có thể sử dụng màu đỏ điều, hoặc sử dụng giấy dó quét điệp tạo ra sự hoà đồng hay tương phản.

Có thể nói tranh trở giấy đơn lớp hay đa lớp, đa sắc đã tạo nên một giá trị riêng cho dòng tranh này. Tranh trở giấy công phu và tỉ mỉ cũng như biến đổi một cách đa dạng. Rất nhiều mẫu được lưu giữ và làm lại qua nhiều năm, nhiều thời kỳ, nhưng so với tranh khắc gỗ in màu thì việc tam sao thất bản của thể loại tranh này lớn hơn. Sự phối màu nhiều hay ít, trở tinh tế hay trở vụng cũng được thể hiện ra ngay trên mỗi tờ tranh.

Đúng về mặt thẩm mỹ, kỹ thuật châm kim cũng đã tạo ra được một hiệu quả hoàn toàn

khác. Nét châm kim đều đặn vừa như tạo ra những nét liền mạch nhưng cũng lại tạo ra những nét mềm mại hơn. Đặc biệt trên chất liệu giấy tráng kim vàng và bạc kết hợp với kỹ thuật châm kim nhỏ li ti, tạo ra một hiệu quả như một bức tranh thêu ren tinh tế. Ngoài ra, việc đặt các mảng tranh này lên trên những nền màu khác nhau cũng tạo ra hiệu quả thị giác khác nhau. Tranh đặt trên nền đen hay đỏ điều tạo ra sự tương phản rực rỡ, tranh đặt trên nền giấy dó quét điệp lại tạo ra vẻ sang trọng. Mỗi bức tranh trở giấy đều cho thấy một sự kỳ công của người nghệ nhân. Giá thành tranh cũng đắt hơn. Vậy nên tranh trở giấy này cũng kén khách hơn so với các thể loại tranh in dân gian của Đông Hồ.

2.2. Tranh trở giấy hiện đại

Tranh trở giấy hiện đại là các thể loại tranh được sáng tác theo những chủ đề hiện đại từ những năm 60 - 80 của thế kỷ XX. Đây là giai đoạn mà tranh dân gian Đông Hồ chịu ảnh hưởng của nghệ thuật tạo hình Việt Nam hiện đại, nên các chủ đề đề tài cũng gắn liền với phong trào vẽ tranh tuyên truyền biểu dương đời sống xã hội mới. Hiện nay, hiếm các nghệ sĩ hay các nghệ nhân làng tranh Đông Hồ làm tranh trở giấy dạng này do không có sự đặt hàng và xã hội không có nhu cầu tiêu thụ.

Đối với tranh trở giấy hiện đại Việt Nam cũng sử dụng các kỹ thuật tương tự như các kỹ thuật của tranh trở giấy truyền thống tức có tranh trở giấy đơn lớp và tranh trở giấy đa lớp. Tuy nhiên điểm khác biệt là các nghệ nhân ứng dụng kỹ thuật trở đơn lớp vào các bức tranh trở phức tạp hơn là các bức tranh nhỏ chỉ có một hình tượng, biểu tượng. Các bức tranh của nghệ nhân Nguyễn Đăng Khiêm dưới đây là một điển hình. Đây là những tranh có tính chất cổ động các phong trào xã hội thời kỳ chiến tranh chống Mỹ cứu nước.

Những bức tranh này là sự chuyển thể của những tranh đồ họa nét sang thể loại tranh trở giấy. Ngôn ngữ của các tác phẩm là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa ngôn ngữ của tranh dân gian Đông Hồ và tranh hiện đại. Điển hình là lối tạo hình không gian ước lệ, phân tầng. Hai bức tranh số 18-19 chủ đề cổ động Anh em ba nước Đông Dương là Việt Nam, Lào, Campuchia cùng nhau đoàn kết chống quân xâm lược (Hình 5) có dạng thức bố cục và không gian ước lệ. Phía trên bức tranh trên là hình tượng của phụ nữ các nước với các trang phục đặc trưng tiêu biểu đang cầm súng chĩa vào những kẻ địch đang đầu hàng ở phía dưới. Phía trên là cảnh hoa đào đang nở rộ biểu tượng cho mùa xuân thắng lợi. Tranh khác cũng tương tự với các hình ảnh đại diện cho 3 nước như hình ảnh chùa Lào, đền tháp Ăngko và Việt Nam là vựa lúa miền Bắc cùng hình ảnh của nhà máy - biểu tượng cho công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, phía dưới có cây dừa - biểu tượng của miền Nam. Hình tượng các cô dân quân với trang phục đặc trưng của ba nước đang chĩa súng vào kẻ địch. Trên mũ của các của quân địch có ký hiệu USA tức quân đội Mỹ. Tác giả cũng chú thích thêm bằng tiếng Việt chữ: Nguy. Sài Gòn và Lon Non - tức quân đảo chính ở Campuchia. Có thể thấy rằng những tranh này đã kế thừa thể loại tranh trở giấy truyền thống thể loại tranh đơn lớp. Nhưng do các chi tiết ở đây là dày và nhiều hình ảnh biểu tượng nên hầu hết các tranh chỉ sử dụng giấy một màu. Đặc điểm của các tranh này là tranh phục vụ mục đích tuyên truyền cổ động, nên hầu như đều được các nghệ nhân đề chữ tiếng Việt lên tranh để nội dung của tranh được rõ ràng mạch lạc. Các tranh như vậy thường có chữ ký của người sáng tác. Điều này khác hoàn toàn với các thể loại tranh dân gian truyền thống không ghi danh tác giả. Thậm chí các bức tranh này ra đời còn mang tính thời sự nóng hổi của giai đoạn đó. Hai bức tranh này gắn liền với sự kiện Nam Lào năm 70-71, chống giặc Mỹ và chống giặc Lon Non ở Lào và Campuchia.

Bên cạnh những tác phẩm đơn lớp đơn sắc, thì Nguyễn Đăng Khiêm còn sáng tác một số bức tranh theo kỹ thuật trở giấy đa lớp. Hai bức tranh Cô công nhân trở năm 1974 (Hình 6) và Hồ Chủ Tịch trở năm 1975 (Hình 7) là điển hình. Các bức tranh này cho thấy phong cách sáng tác và tạo hình theo lối biểu tượng và thủ pháp nghệ thuật đồng hiện là rất rõ ràng. Bức cô công nhân đang cầm chiếc bay để xây bức tường, phía sau là hình ảnh nhà máy với chiếc ống khói và chiếc cầu tạo nên biểu tượng về công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Phía tiền cảnh của bức tranh là nhành hoa đào - biểu tượng của mùa

xuân và cũng là biểu tượng về sức sống, sự phát triển. Bức chân dung Hồ Chủ tịch đang cười tươi được kết hợp với hoa lá bốn mùa như hoa đào, hoa sen, hoa cúc, hoa hồng ngụ ý bác luôn là một hình tượng đẹp bốn mùa tươi xanh trong lòng dân. Bức tranh này được trở vào tháng 5/1975 đúng vào dịp kỷ niệm sinh nhật Người. Các bức tranh này cũng như những bức tranh đơn lớp kể trên mặc dầu vẽ về những sự kiện chính trị, hay cổ động cho các phong trào xã hội tưởng như khô cứng giáo điều, nhưng dưới bàn tay của nghệ nhân, các bức tranh này đã toát lên tinh thần phấn chấn của xã hội Việt Nam thời bấy giờ. Về mặt kỹ thuật tạo hình dường như vẫn tuân theo các bước thực hành của tranh trở giấy truyền thống từ tranh đơn lớp đến tranh đa lớp. Với những bức tranh đơn lớp, do có nhiều hình ảnh phức tạp hơn, nên nghệ nhân khi trở giấy cũng đã lưu ý để các chi tiết có liên kết với nhau một cách chặt chẽ. Bức tranh sau khi trở, có thể nhấc lên như một tấm ren. Các tranh trở giấy đa lớp vẫn sử dụng lối châm kim lấy cữ nét nên các nét chìm trên tranh như vậy cũng góp phần tạo ra sự mềm mại.

Kế thừa phong cách trở giấy của ông Nguyễn Đăng Khiêm, họa sĩ Nguyễn Đăng Giáp sau này cũng làm khá nhiều các tranh trở giấy đa lớp. Điển hình là bức tranh Quan họ Bắc Ninh. Bức tranh này ngoài tuân thủ các phương thức tạo hình truyền thống thì ông Giáp đã tạo hình đa sắc hơn. Không chỉ là những màu cơ bản, ngũ hành mà đã thêm vào đó một bảng màu mới với những lớp đậm nhạt khác nhau mang đậm dấu ấn của nghệ thuật tạo hình hiện đại.

Như vậy từ một kỹ thuật tạo hình dân gian, tranh trở giấy đã đi vào mỹ thuật hiện đại như một loại hình mà khả năng tạo hình của chúng cũng rất đa dạng. Không chỉ là những chủ đề tâm linh, hay chủ đề cảnh vật có tính biểu tượng truyền thống, những chủ đề cuộc sống xã hội mới được khắc họa bởi tranh trở giấy đã làm nên một nét đặc sắc riêng. Rất tiếc là hiện nay, loại hình tranh trở giấy như vậy đã hầu như không phát triển. Cũng có một số người thích thể loại tranh trở giấy, đặt hàng các nghệ nhân để họ làm. Nhưng sự tiêu thụ này là rất ít, nên chỉ khi có đơn đặt hàng, các bức tranh mới được sáng tác.

3. Kết luận

Có thể nói, nghệ thuật cắt trở giấy dân gian Việt Nam là một thể loại tranh có lịch sử lâu đời. Nó được phát triển song hành với cuộc sống của người Việt cả trong quá khứ lẫn hiện tại. Mỗi giai đoạn, mỗi thời đại, chúng đều đem đến những giá trị nghệ thuật, giá trị tâm linh và giá trị thưởng ngoạn nhất định. Cùng với các dòng tranh dân gian Việt Nam như Đông Hồ, Kim Hoàng, Hàng Trống, tranh trở giấy đã làm nên một dòng tranh riêng biệt với những mẫu hình đặc sắc, kỹ thuật và tư duy tạo hình riêng biệt. Nghệ thuật này trong quá khứ có thể xem là một thể loại nghệ thuật được phái sinh từ nghệ thuật làm đồ thủ công vàng mã. Tính chất ảnh hưởng và phái sinh này cũng đã làm nên sự riêng biệt cho nghệ thuật trở giấy dân gian Việt Nam khác với nghệ thuật cắt giấy Trung Quốc. Trong mỹ thuật tạo hình Việt Nam hiện đại, ngôn ngữ của tranh trở giấy cũng đã đóng góp một phần quan trọng trong nghệ thuật đồ họa Việt Nam và góp phần phản ánh các sự kiện quan trọng của đất nước./.

T.T.H.

Tài liệu tham khảo:

1. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (1998), Phạm Đình Hồ tuyển tập thơ văn, Nxb Khoa học Xã hội
2. Nguyễn Thái Lai (2000), Làng tranh dân gian Đông Hồ, Nxb Mỹ thuật
3. Nguyễn Thu Hoà (chủ biên, 2019), Dòng tranh dân gian Đông Hồ, Nxb Thế giới
4. Trang Thanh Hiền (2019), Tranh tết nét tinh hoa truyền thống Việt, Nxb thế giới

VIETNAMESE PAPER-CUT ART

Abstract: In Vietnamese folk art, paper-cut art is a genre that does not develop as strongly as Vietnamese folk woodblock painting. However, this genre has a special position, and more or less preserves certain